

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, được hỗ trợ bởi diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tăng của TTCK khu vực

[Thông tin doanh nghiệp]

FPT, HPG

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị chỉ nắm giữ 1 phần tỷ trọng cho vị thế trung hạn, tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại từng phần trạng thái ngắn hạn tại các vùng hỗ trợ.

16/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,066.99	+1.11
VN30	1,029.72	+1.65
HĐTL VN30F1M	1,028.00	+1.31
HNXIndex	171.62	+2.23
HNX30	284.81	+1.05
UPCoM	70.25	+0.90
USD/VND	23,126	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.36	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	47.66	+0.08
Vàng (LME, \$)	1,861.30	+0.41

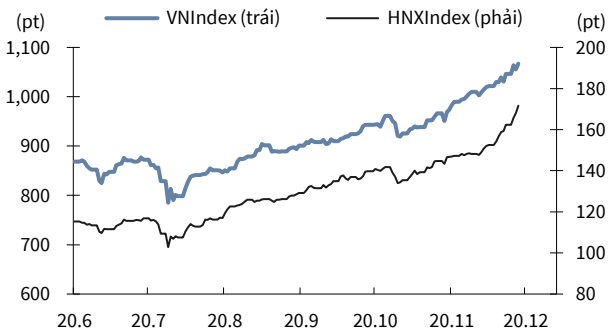


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,066.99 (+1.11%)
KLGD (triệu CP)	556.5 (-8.1%)
GTGD (triệu US\$)	512.9 (-12.5%)
HNXIndex	171.62 (+2.23%)
KLGD (triệu CP)	71.4 (-31.1%)
GTGD (triệu US\$)	39.2 (-19.5%)
UPCoM	70.25 (+0.90%)
KLGD (triệu CP)	37.7 (-60.5%)
GTGD (triệu US\$)	23.4 (-6.4%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-9.6

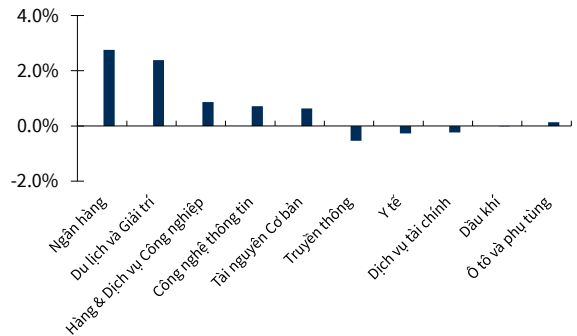
TTCK Việt Nam tăng điểm, được hỗ trợ bởi diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng trước các đánh giá tích cực của J.P.Morgan về triển vọng tăng giá của các cổ phiếu ngân hàng Việt Nam. Cụ thể, sau khi được J.P.Morgan nâng giá mục tiêu trong báo cáo “Vietnam Bank” mới đây công bố, các cổ phiếu TCB (+6.9%), VPB (+4.3%), VCB (+2.1%) đồng loạt tăng mạnh, kéo theo diễn biến tích cực ở hầu hết các cổ phiếu khác trong ngành. Cổ phiếu nhóm thép tăng giá ở NKG (+2.4%), HPG (+0.5%) trước thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng bán hàng thép xây dựng tháng 11 đạt 1.115 triệu tấn, tăng mạnh 52.77% so với tháng trước và tăng 12.2% so với cùng kỳ năm 2019. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu xử lý kịp thời các vướng mắc, phát sinh, quyết liên quan đến bất động sản khu công nghiệp giúp cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp tăng như SIP (+5.3%), SZL (+1.6%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở PAN (+6.9%), HPG (+0.52%), SSI (-1.76%).

VNIndex & HNXIndex



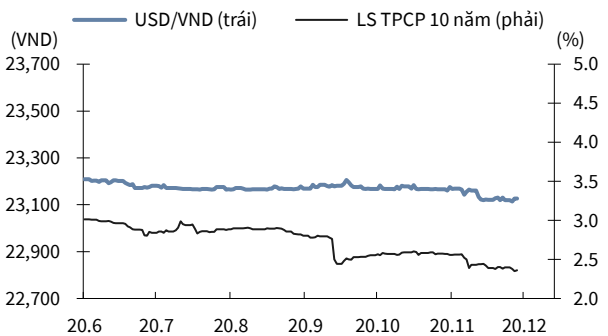
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



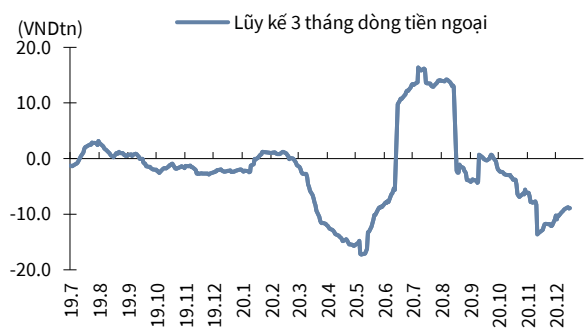
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



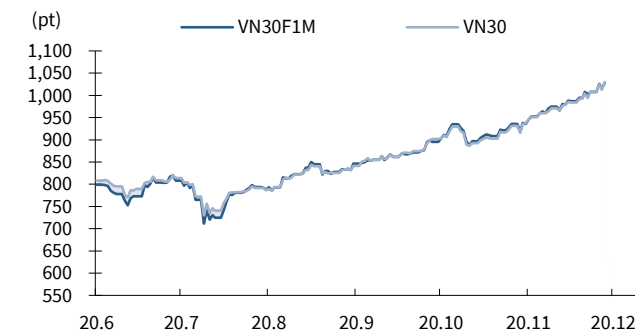
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,029.72 (+1.65%)
VN30F1M	1,028.0 (+1.31%)
Mở cửa	1,018.6
Cao nhất	1,029.9
Thấp nhất	1,017.6
KLGD (HĐ)	144,621 (+10.2%)

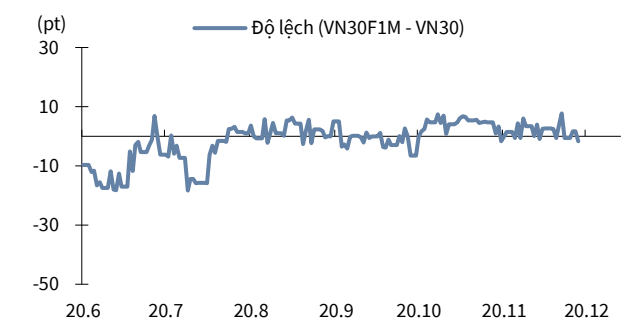
Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tăng của TTCK khu vực trước kỳ vọng vào gói kích thích tài khóa của Mỹ. Chênh lệch mở cửa ở mức -1.68 điểm cơ bản và giao động chủ yếu trong biên độ -3 đến -1.4 điểm cơ bản. Cuối phiên, nhà đầu tư nội địa tăng vị thế LONG giúp chênh lệch hồi nhẹ và đóng cửa ở -0.77 điểm cơ bản. Với việc ngày mai là phiên đảo hạn phái sinh, nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh bán ròng ở F2012, trong khi mua ròng ở F2101. Thanh khoản ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



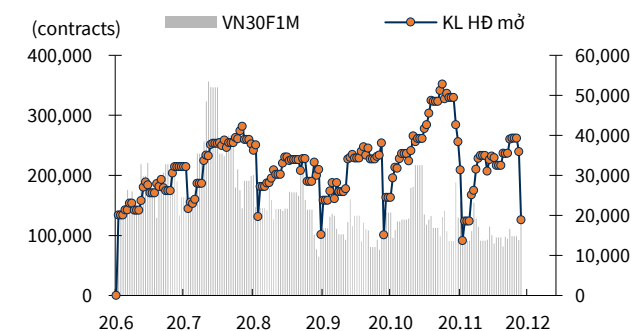
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



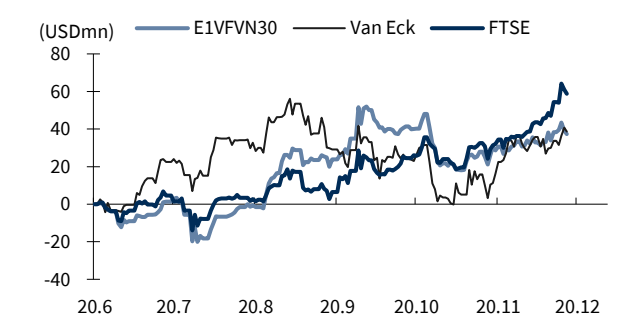
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

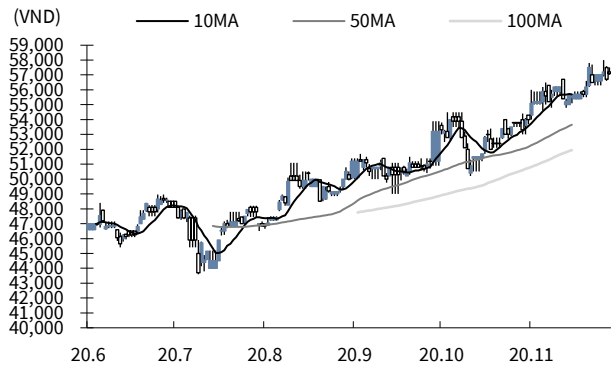
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Tập đoàn FPT (FPT)

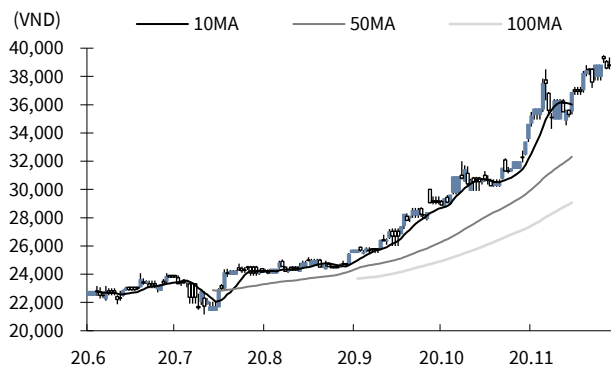


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 0.7% lên 57,100 VNĐ/cp.

- FPT công bố kết quả kinh doanh tháng 11 khả quan với lợi nhuận trước thuế đạt 537 tỷ đồng (+21% YoY), doanh thu 2,706 tỷ đồng (+7.1% YoY). Theo đó, lũy kế 11 tháng đầu năm lợi nhuận trước thuế 4,886 tỷ đồng (+10.1% YoY) và doanh thu 24,533 tỷ đồng (+7.4% YoY). Trong đó, doanh thu chuyển đổi số 11 tháng đạt 2,936 tỷ đồng (+34% YoY), tập trung vào các công nghệ như điện toán đám mây, vạn vật kết nối internet, low code. Doanh thu ký mới của mảng công nghệ đạt 4,826 tỷ đồng (+17.5%) cho thị trường trong nước và 11,581 tỷ đồng (+23.6%) với thị trường nước ngoài.

Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.5% lên 38,800 VNĐ/cp.

- HPG vừa quyết định thành lập CTCP Gang thép Hòa Phát có vốn điều lệ 39,000 tỷ đồng hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh thép xây dựng và các hoạt động phụ trợ; và CTCP Ống thép và Tôn mạ màu Hòa Phát có vốn điều lệ 3,500 tỷ đồng hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất, kinh doanh ống thép, tôn mạ màu và các hoạt động phụ trợ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex hồi phục nhẹ ngay từ đầu phiên và dần mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Như vậy, đã không có tín hiệu xác nhận cho mẫu nến đảo chiều trong phiên hôm qua và chỉ số sẽ một lần nữa tiến lên thử thách vùng kháng cự quanh 1070 (+5). Mặc dù xu hướng tăng trung hạn đang khá rõ nét nhưng chúng tôi vẫn lưu ý rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn với 2 điểm đỡ đáng lưu ý, gần là vùng 103x và xa hơn là 100x.
- NĐT được khuyến nghị chỉ nắm giữ 1 phần tỷ trọng cho vị thế trung hạn, tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại từng phần trạng thái ngắn hạn tại các vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1035 - 1039

Kháng cự gần: 1030 - 1032

Hỗ trợ gần: 1021 - 1023

Hỗ trợ xa: 1009 - 1012

— F1 hồi phục nhẹ ngay đầu phiên và dần mở rộng đà tăng về cuối phiên.

— Như vậy, chỉ số sẽ một lần nữa tiến lên thử thách vùng kháng cự quanh 1030 (+5). Mặc dù xu hướng tăng trung hạn đang khá rõ nét nhưng chúng tôi vẫn lưu ý rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn với 2 điểm đỡ đáng lưu ý, gần là vùng 100x và xa hơn là quanh 970.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt STOP chặt.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở lại thăm dò từng phần vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận cận trên của các vùng cản.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

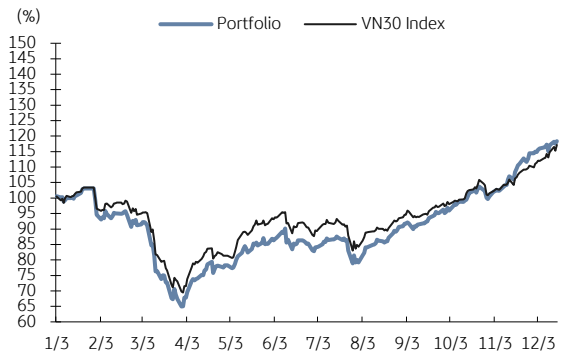
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.65%	0.70%
Tăng lũy kế (YTD)	17.14%	18.37%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,500	0.2%	-0.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,200	0.0%	19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,600	0.6%	1.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,250	3.5%	29.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,300	-0.4%	39.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,100	0.7%	70.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	35,400	1.1%	45.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	85,800	0.5%	16.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	38,800	0.5%	98.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	16,500	0.3%	20.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUESSVFL	2.5%	95.3%	75.2
CTG	1.1%	29.0%	52.0
VCB	2.2%	23.7%	34.4
BID	2.8%	17.3%	30.9
VJC	2.5%	18.8%	29.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PAN	6.9%	40.6%	-91.0
HPG	0.5%	33.5%	-83.9
SSI	-1.8%	48.6%	-39.2
GEX	1.4%	13.0%	-36.1
VRE	1.3%	30.9%	-33.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.5%	3.2%	7.5
PVS	1.9%	10.7%	1.6
BAX	0.6%	5.3%	1.0
SZB	-1.7%	3.8%	0.9
EID	5.7%	23.2%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
RCL	4.9%	8.6%	-4.9
SHB	0.6%	6.5%	-3.2
APS	10.0%	28.8%	-1.5
BVS	-1.4%	21.5%	-1.0
HMH	8.0%	18.4%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	8.9%	GVR, PHR
Du lịch và Giải trí	6.1%	VJC, HVN
Dịch vụ tài chính	5.5%	SSI, VND
Ngân hàng	4.4%	BID, VCB
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.5%	LGC, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-0.5%	FPT, CMG
Y tế	-0.2%	DHG, PME
Truyền thông	0.0%	AAA, PNC
Ô tô và phụ tùng	0.1%	TCH, SVC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.1%	GAS, TMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	19.9%	SSI, HCM
Hóa chất	15.6%	GVR, DGC
Ngân hàng	14.3%	VCB, BID
Tài nguyên Cơ bản	12.7%	HPG, POM
Dầu khí	11.1%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	3.2%	TRA, VMD
Truyền thông	3.2%	PNC, AAA
Ô tô và phụ tùng	3.8%	SVC, HTL
Công nghệ thông tin	5.3%	SAM, SGT
Bảo hiểm	5.8%	BMI, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtrệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	107,000	361,920 (15,650)	94,036 (4.1)	22.8	55.8	43.4	21.9	7.0	8.5	3.8	3.5	0.0	0.9	4.9	-7.0
	VHM	VINHOMES JSC	86,200	283,556 (12,261)	235,025 (10.2)	27.0	10.6	9.2	35.1	36.8	30.9	3.3	2.5	0.2	1.4	12.5	1.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,500	69,306 (2,997)	181,570 (7.8)	18.1	29.8	22.1	-11.1	8.2	10.8	2.4	2.2	1.3	7.4	13.6	-10.3
	NVL	NO VA LAND INVES	67,100	66,180 (2,862)	110,954 (4.8)	32.9	17.3	16.4	3.4	14.9	13.5	2.5	2.2	2.4	6.8	9.5	12.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,200	15,758 (681)	57,731 (2.5)	9.8	14.5	12.3	14.5	14.2	15.4	1.9	1.7	1.8	2.2	16.0	10.1
	DXG	DAT XANH GROUP	14,950	7,748 (335)	91,624 (4.0)	12.3	18.7	7.5	-55.2	3.1	14.0	1.1	0.9	0.3	-0.3	12.4	3.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	99,900	370,517 (16,022)	97,387 (4.2)	6.3	22.8	19.3	11.1	19.6	19.2	3.9	3.2	2.1	3.5	16.4	10.8
	BID	BANK FOR INVESTM	47,400	190,644 (8,244)	112,958 (4.9)	12.7	34.1	20.9	-3.8	9.4	11.7	2.3	2.1	2.8	8.2	18.8	2.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	27,950	97,829 (4,230)	449,546 (19.4)	0.0	9.0	7.7	6.8	16.3	16.2	1.3	1.1	6.9	8.5	22.1	18.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	35,400	131,809 (5,700)	328,919 (14.2)	1.0	14.0	10.5	31.2	12.6	14.8	1.6	1.4	1.1	2.6	11.0	69.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	29,300	71,426 (3,089)	199,847 (8.6)	0.0	8.1	7.0	8.2	18.6	17.9	1.4	1.2	4.3	3.0	21.3	46.5
	MBB	MILITARY COMMERC	22,250	61,702 (2,668)	284,971 (12.3)	0.0	7.9	6.9	9.8	18.5	17.7	1.3	1.1	3.5	4.0	16.8	23.0
	HDB	HDBANK	22,400	35,700 (1,544)	119,781 (5.2)	4.7	7.9	6.7	24.7	19.2	19.0	1.4	1.2	0.7	-1.1	12.8	34.2
	STB	SACOMBANK	16,600	29,941 (1,295)	281,562 (12.2)	14.4	17.1	13.4	11.5	7.2	8.5	1.1	1.0	4.1	4.4	21.6	65.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,700	23,419 (1,013)	56,613 (2.4)	0.0	6.9	6.3	35.0	22.3	20.1	1.4	1.2	2.3	1.1	14.6	31.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,150	21,085 (912)	5,047 (0.2)	0.0	24.7	28.2	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.0	0.3	0.0	-3.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	58,600	43,500 (1,881)	57,312 (2.5)	20.5	34.2	27.8	4.6	6.6	8.2	2.2	2.1	0.7	1.2	8.5	-14.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,300	2,768 (120)	17,199 (0.7)	14.6	16.5	14.6	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	0.0	-2.6	5.6	22.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	25,050	15,053 (651)	185,302 (8.0)	51.4	13.0	12.2	-4.1	10.3	11.7	-	-	-1.8	10.4	41.5	61.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	44,850	7,427 (321)	47,488 (2.1)	74.1	-	-	-	11.1	13.0	-	-	0.3	2.0	6.0	52.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	28,150	8,587 (371)	114,095 (4.9)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	-1.4	3.1	25.1	31.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	22,850	4,765 (206)	48,913 (2.1)	15.9	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-0.2	13.7	34.4	58.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	111,600	233,204 (10,084)	268,379 (11.6)	41.8	22.4	20.5	7.1	38.3	39.1	7.9	7.2	0.4	1.7	4.2	15.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	199,100	127,679 (5,521)	25,345 (1.1)	36.9	29.6	24.5	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	0.1	-0.7	9.5	-12.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	84,500	99,261 (4,292)	82,063 (3.5)	15.3	94.3	38.8	-53.0	2.8	8.2	3.2	3.1	0.0	-1.1	0.7	49.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,200	16,850 (729)	63,095 (2.7)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	6.7	10.1	38.2	9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,100	67,104 (2,902)	72,468 (3.1)	11.2	-	30.8	-	0.1	19.7	4.6	4.1	2.5	6.8	15.2	-12.4
	GMD	GEMADEPT CORP	32,950	9,784 (423)	121,675 (5.3)	6.4	24.3	21.3	-53.3	6.8	7.5	1.6	1.6	-0.8	13.4	23.9	41.4
	CII	HO CHI MINH CITY	19,400	4,633 (200)	42,351 (1.8)	41.2	10.2	9.6	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	0.8	3.5	16.2	-13.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,210	1,254 (054)	10,810 (0.5)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	1.4	0.5	-0.5	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,200	9,963 (431)	171,313 (7.4)	36.0	29.0	12.2	-17.7	11.3	12.4	-	-	1.4	0.7	7.3	9.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	72,400	5,524 (239)	78,890 (3.4)	3.2	9.0	10.3	-33.8	7.4	6.5	0.7	0.7	1.7	3.4	15.3	41.1
	REE	REE	47,300	14,665 (634)	22,523 (1.0)	0.0	9.6	8.6	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.2	-0.4	1.2	8.2	30.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	85,800	164,217 (7,101)	114,570 (4.9)	45.9	20.3	17.0	-14.2	17.1	19.1	3.3	3.3	0.5	-0.3	18.3	-8.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,650	6,808 (294)	10,286 (0.4)	30.1	10.5	10.0	-7.3	14.3	16.5	1.6	1.6	-0.2	-0.2	1.5	9.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,200	7,759 (336)	6,649 (0.3)	33.7	9.4	8.9	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.2	0.0	0.8	5.7	-10.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	38,800	128,555 (5,559)	849,975 (36.7)	15.5	11.3	9.3	15.0	20.8	20.7	2.2	1.9	0.5	0.8	20.3	98.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,000	7,044 (305)	53,184 (2.3)	36.0	10.3	10.8	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.0	0.3	2.9	39.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,550	6,644 (287)	41,497 (1.8)	46.2	11.6	15.9	-1.5	10.1	7.7	1.0	1.1	0.4	-0.8	1.2	93.1
	HSG	HOA SEN GROUP	20,950	9,308 (402)	242,058 (10.5)	36.6	8.6	7.3	71.2	15.4	15.5	1.2	1.1	0.2	4.0	15.4	181.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,350	2,960 (128)	36,739 (1.6)	97.5	6.4	7.4	47.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.4	0.8	19.2	10.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	53,700	65,450 (2,830)	46,032 (2.0)	4.2	57.6	18.3	-42.9	5.0	15.1	2.7	2.4	-0.4	2.7	11.5	-4.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,200	5,980 (259)	121,402 (5.2)	39.2	47.2	49.1	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	4.0	5.2	21.9	-5.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,400	4,337 (188)	42,430 (1.8)	32.8	8.8	8.1	-9.6	10.5	10.6	0.9	0.8	0.0	0.4	5.9	-8.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	115,500	52,276 (2,260)	128,367 (5.5)	0.0	13.9	10.4	11.6	27.1	28.7	3.4	2.7	0.2	0.4	5.3	1.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	77,600	17,470 (755)	73,710 (3.2)	0.0	18.1	14.8	3.4	21.6	23.8	3.5	3.1	0.6	-1.0	7.6	-9.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,700	1,429 (062)	1,541 (0.1)	70.3	19.2	14.0	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-0.7	-0.4	2.0	23.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,150	2,223 (096)	45,553 (2.0)	20.9	18.9	13.3	-48.9	6.7	12.2	1.5	1.3	5.0	9.1	27.4	33.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,900	8,658 (374)	72,762 (3.1)	35.8	8.7	8.0	37.6	36.4	31.8	2.9	2.5	0.0	1.8	4.6	67.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,000	13,728 (594)	651 (0.0)	45.2	18.3	18.0	13.6	21.4	20.3	3.6	3.3	-0.5	-1.4	2.3	14.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,100	5,708 (247)	1,730 (0.1)	23.9	16.2	-	7.3	16.4	-	2.6	-	-0.5	-1.0	2.8	40.1
IT	FPT	FPT CORP	57,100	44,761 (1,936)	130,962 (5.7)	0.0	13.0	11.3	19.1	22.7	23.5	2.7	2.4	0.7	-0.7	7.1	12.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.